

Số: 04/2023/QĐCNHGT- HNGĐ

Như Xuân, ngày 17 tháng 01 năm

2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 12 năm 2022 của chị **Lê Thị N**; Địa chỉ: **Khu Phố M, thị Trấn Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.**

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 01 năm 2023 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ tranh chấp hôn nhân và gia đình, giữa:

Người khởi kiện: Chị **Lê Thị N** - Sinh năm 1974.

Địa chỉ: **Khu Phố M, thị Trấn Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.**

Người bị kiện: Anh **Lê Đức H** - Sinh năm 1972.

Địa chỉ: **Khu Phố M, thị Trấn Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.**

Sau khi nghiên cứu biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án, cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

XÉT THẤY:

Kết quả hòa giải thành có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận nội dung hòa giải thành của các bên cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Lê Thị N** và anh **Lê Đức H**.

- Về con chung: Chị **Lê Thị N** và anh **Lê Đức H** có 02 con chung là cháu **Lê Thị Huyền T** (Giới tính Nữ), sinh ngày 22/09/1997 và cháu **Lê Trà M** (Giới tính Nữ), sinh ngày 30/08/2006. Cháu **Huyền T** đã đủ tuổi thành niên (trên 18 tuổi) nên cháu ở với ai là quyền của cháu. Giao cháu **Lê Trà M** cho chị **N** trực tiếp nuôi dưỡng; Anh **H** phải cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/Tháng; Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 02/2023. Anh **H** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị **Lê Thị N** và anh **Lê Đức H** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị **Lê Thị N** và anh **Lê Đức H** không phải nộp lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

3. Các bên, người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định, Viện kiểm sát nhân dân nhân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND H.Như Xuân;*
- *Chi cục THA DS H.Như Xuân;*
- *UBND xã Tân Bình, huyện Như Xuân;*
- *Lưu hs*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hằng